

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 40/2023/HS-ST
Ngày 23/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Toàn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thêu, bà Hoàng Thị Len.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 đối với:

*** Bị cáo: Nguyễn Thu T**, sinh ngày 01/12/1978 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Số nhà Z, đường Đ, phường N, thành phố N1, tỉnh Nam Định, nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ học vấn: 06/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn D và bà Bùi Thị Đ1 (đã chết), có chồng là anh Nguyễn Văn T1 và 2 con.

Tiền án:

+ Bản án số 230 ngày 19/11/1999 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bồi thường 1.420.000 đồng, chưa thi hành.

+ Bản án số 122 ngày 13/8/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được hoãn thi hành án vì đang nuôi con nhỏ.

+ Bản án số 49 ngày 02/4/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 122 ngày 13/8/2003, buộc T phải chấp hành hình phạt chung là 17 năm tù, chấp hành xong ngày 18/3/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 1995 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cướp tài sản, (bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi).

Bị tạm giữ từ ngày 10/01/2023, đến ngày 13/01/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Văn H - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư T2, địa chỉ: Số Z, đường T3, thành phố T4, tỉnh Thái Bình *(có mặt)*.

*** Người chứng kiến:**

- Anh Trần Văn Q, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 2, phường K, thành phố T4, tỉnh Thái Bình;

- Chị Dương Thị M, sinh năm 1992, địa chỉ: Tổ 1, phường K, thành phố T4, tỉnh Thái Bình;

- Anh Nguyễn Trọng C, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Người chứng kiến vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 09/01/2023, Nguyễn Thu T đi từ nhà ra đường P, phường M1, thành phố N1 gặp và mua của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ 25 triệu đồng tiền ma túy loại Heroine. Người này đưa cho T 1 gói nilon màu đen, bên trong là túi nilon trong suốt chứa Heroine. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T đang đi bộ trên đường Đ thuộc phường N, thành phố N1 thì anh Nguyễn Trọng C là người lái xe dịch vụ hỏi T có đi không. T nảy sinh ý định mang ma túy đi tìm người bán nên đã thuê anh C chở sang thành phố T4 để bán. Trên đường đi, T không nói cho anh C biết là sang Thái Bình với mục đích gì. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi xe đến trước cửa nhà số Z đường N2, thuộc tổ 3 phường P1, thành phố T4 thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình yêu cầu kiểm tra. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương; anh Trần Văn Q, chị Dương Thị M, T lấy từ túi áo khoác ngoài bên trái đang mặc ra giao nộp 1 gói nilon màu đen, mở ra bên trong là túi nilon trong suốt có chứa chất bột màu trắng dạng cục. T khai là ma túy, số ma túy này T mang đi tìm người mua để bán nhưng chưa tìm được ai. Kiểm tra người T thu trong túi áo khoác ngoài 1 điện thoại Iphone màu trắng đã cũ. Kiểm tra người anh C và xe ô tô biển số 18A-308.ZZ không phát hiện gì liên quan đến ma túy. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thu T nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Kết luận giám định số 41/KL-KTHS ngày 11/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Mẫu vật thu của T gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 32,0935 gam”.

*** *Cáo trạng* số 23/CT-VKSTB ngày 25/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Thu T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.**

*** *Tại phiên tòa:***

Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, bị cáo không bổ sung tài liệu, chứng cứ gì.

Phát biểu luận tội, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thu T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thu T từ 16 đến 17 năm tù, phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

- Ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo: Quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai nhận, lượng ma túy vượt qua mức khởi điểm của khung chỉ trên 2 gam, đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng

Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người chứng kiến gồm: Anh Trần Văn Q, chị Dương Thị M, anh Nguyễn Trọng C và phù hợp với:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 19 giờ 35 ngày 09/01/2023 tại trụ sở Công an phường P1, thành phố T4.

- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu lập hồi 21 giờ ngày 09/01/2023 và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 21 giờ 05 phút ngày 09/01/2023 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình lập tại trụ sở Công an phường P1, thành phố T4.

- Bản Kết luận giám định số 41/KL-KTHS ngày 11/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ để kết luận: Hồi 19 giờ ngày 09/01/2023 tại khu vực trước cửa nhà số Z, đường N2, tổ Z phường P1 thành phố T4, Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thu T đang cất giấu trong túi áo đang mặc 1 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 32,0935 gam để bán kiếm lời. Hành vi của T đã phạm tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a) ...

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo; nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo T đã phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn, xâm phạm quyền quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, làm gia tăng tệ nạn ma túy, gây bức xúc trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ tác hại của ma túy đối với xã hội, song vì hám lợi nên đã bất chấp pháp luật, vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, gieo rắc cái chết trắng cho người dân. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục bị cáo, để răn đe, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung, nhất là tội phạm về ma túy.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 3 tiền án, nay lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Luật sư bào chữa đưa ra các tình tiết đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần phải xử phạt bị cáo T khoảng 17 năm tù để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

Bị cáo phạm tội với mục đích vụ lợi nên cần phạt bổ sung hình phạt tiền đối với bị cáo. Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên mức phạt khoảng 10 triệu.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ Số ma túy trong 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

+ 1 điện thoại di động của bị cáo không dùng vào việc phạm tội, cần được trả lại

[5] Vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của người phụ nữ không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thu T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Thu T 17 (mười bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/01/2023. Phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000 (mười triệu) đồng, sung vào ngân sách Nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy chứa trong 1 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 41/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thu T 1 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE.

(Các vật chứng, tài sản trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận bảo quản tang vật, tài sản thi hành án ngày 25/4/2023 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình.).

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Thu T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 23/6/2023.

Nơi nhận:

- Cơ quan Điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự, Trại tạm giam Thái Bình.
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội,
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu, Hồ sơ vụ án, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lưu Toàn Nghĩa